TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày: 17/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoà; ông Nguyễn Ngọc Tính

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Vân – Thư ký TAND huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2021/TLST-HS, ngày 01 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Quách Văn V; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 10 năm 2004, tại: Xã CQ, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn QS, xã CQ, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Quách Văn H, sinh năm: 1980; con bà Bùi Thị T, sinh năm: 1980; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo V: Ông Đường Xuân A – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa – có mặt

Người bị hại: Chị Cao Thị L*:* Trú tại: Thôn QS, xã CQ, huyện C, Thanh Hóa – có mặt

Những người làm chứng: Cao Văn V; Trương Công Đ, Cao Văn L, Anh Cao Xuân Đ – đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 02/5/2021, Quách Văn V đang ở nhà thì phát hiện thấy vợ chồng chị Cao Thị L gần nhà bị cáo rời khỏi nhà nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình chị L. Quách Văn V đi bộ đến

trước cổng nhà chị L giả vờ gọi to để mua thịt lợn xem có ai ở nhà không. Khi không có ai trả lời, V đi bộ đến nhà văn hóa thôn Chiềng 1 cũ (nay là thôn QS), trèo qua tường nhà văn hóa để đi vòng qua một bãi cỏ, đến phía sau khu chuồng lợn của nhà chị L. Quách Văn V đi qua khu chuồng lợn để vào bếp, sau đó đi qua một cửa gỗ không đóng và lên nhà ở của gia đình chị L. Khi vào nhà, V phát hiện trên nóc két sắt của gia đình chị L có một chùm chìa khóa gồm hai chìa nên cầm lấy và mở két sắt của nhà chị L. Do chị L không khóa mã két nên V đã mở được két, phát hiện có 03 (ba) cọc tiền ở ngăn dưới. Quách Văn V đã lấy mỗi cọc tiền một ít, trong đó có tiền 500.000đ, 200.000đ và 100.000đ. Sau khi lấy tiền xong, Quách Văn V bỏ tiền vào túi quần và khóa khét lại đồng thời cất chìa khóa lại vị trí cũ và đi về. Về đến nhà V lên giường nằm ngủ. Đến 21 giờ cùng ngày, V thức dậy lấy số tiền ra kiểm đếm thì phát hiện đã trộm cắp được của nhà chị L tổng số tiền là 10.000.000[đ] (Mười triệu đồng). Số tiền trộm cắp được Quách Văn V đã tiêu dùng cá nhân và mua một điện thoại di động với anh Cao Văn V với giá là 600.000[đ] (Sáu trăm nghìn đồng). Đến tối ngày 14/5/2021 trong lúc ăn cơm, uống rượu tại nhà Trương Công Đ cư trú cùng thôn. Quách Văn V đã nói cho Cao Văn L; Cao Xuân Đ và Trương Công Đ biết việc bản thân đã trộm số tiền 10.000.000[đ] của gia đình chị L.

Tối ngày 14/5/2021, chị L đang ở nhà thì Cao Văn L, Cao Xuân Đ và Trương Công Đ đi đến nói với chị L về việc có biết người đã trộm cắp tiền của chị L và bảo chị L đi cùng đến gặp và đối chất. Chị L bảo để chị L báo Công an đi cùng thì anh Cao Văn L, Cao Xuân Đ và Trương Công Đ sợ không muốn liên quan đến pháp luật và lấy cớ bỏ đi. Đến ngày 26/5/2021, do đợi mãi không thấy nhóm của anh L, Cao Xuân Đ, Trương Công Đ quay lại nên chị L đã đến Công an xã CQ báo cáo sự việc.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã phối hợp với Viện KSND huyện C tiến hành khám nghiệm hiện trường theo quy định của pháp luật

Theo báo cáo của bị hại Cao Thị L: Chiều ngày 02/5/2021, chị L mở tủ lấy tiền đi trả nợ thì phát hiện số tiền bị mất trộm số tiền là khoảng 10.000.000[đ] (mười triệu đồng): Gồm 10 tờ mệnh giá 500.000[đ] (năm trăm nghìn đồng), 23 tờ mệnh giá 200.000[đ] (hai trăm nghìn), 04 tờ mệnh giá 100.000[đ] (một trăm nghìn)

Quá trình điều tra đã xác định làm rõ số tiền Quách Văn V đã trộm cắp được là 10.000.000[đ] (mười triệu đồng) gồm 10 tờ mệnh giá 500.000[đ] (năm trăm nghìn đồng), 23 tờ mệnh giá 200.000[đ] (hai trăm nghìn đồng), 04 tờ mệnh giá 100.000[đ] (một trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKSCT-SH, ngày 29/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, truy tố bị cáo Quách Văn V về tội "Trộm cắp tài sản". Theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét tuyên bố bị cáo Quách Văn V phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 91; điều 100; điều 36; điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điều 106

Bộ luật TTHS; khoản 1 điều 6; khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016-QH13, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử phạt bị cáo Quách Văn V mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì, nên không xem xét.

Về vật chứng: Có thu giữ của bị cáo 1 chiếc điện thoại di động Smart phone nhãn hiệu VSMART. Kiểu loại Bee 3, nay đề nghị trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo V. Tuy nhiên xem xét tính chất vụ việc, hoàn cảnh gia đình, tuổi đời và nhân thân bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc biệt là đường lối xét xử đối với vị thành niên để lên mức án phù hợp đối với bị cáo. Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT có thu giữ của bị cáo một chiếc điện thoại. Mặc dù bị cáo sử dụng tiền trộm cắp để mua, nhưng toàn bộ số tiền trộm cắp bị cáo đã bồi hoàn đầy đủ cho người bị hại. Do đó, Đề nghị HĐXX xem xét trả lại chiếc điện thoại trên cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo nhất trí với lời khai của bị cáo, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý. Đề nghị HĐXX xem xét bị cáo tuổi còn trẻ, hành động nông nổi, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 02/5/2021 Quách Văn V đã có hành vi lén lút, lợi dụng lúc nhà bị hại không có ai thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) của gia đình chị Cao Thị L nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại

điểm a khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo được sinh ra trong gia đình thuần nông, đang tuổi ăn học, nhưng không chịu học hành, sớm ra vào con đường chơi bời, chỉ vì muốn có tiền tiêu dùng cá nhân mà bị cáo đã đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, do đó cần phải được xử lý nghiêm minh. Tuy nhiên cần xem xét đánh giá một cách khách quan đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo để cho bị cáo hưởng một mức án phù hợp.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 đó là: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội bị cáo và gia đình đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo chưa đủ 18 tuổi, đang là tuổi vị thành niên, lại là người dân tộc thiểu số, sinh ra và lớn thuộc vùng xâu vùng xa của huyện C, đời sống kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn, do đó nhận thức về hành vi và nhận thức về pháp luật của bị cáo còn hạn chế.

Về tình tiết tăng nặng: Không có

[5]. Về hình phạt: Từ những đánh giá về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm và nhân thân bị cáo như trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên do đó cần được áp dụng điều 91 Bộ luật hình sự về xét xử đối với người chưa thành niên và xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà lên với bị cáo mức hình phạt cải tạo không giam giữ cũng có thể giúp bị cáo tự cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Do bị cáo đang tuổi vị thành niên, chưa có thu nhập ổn định, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu, đề nghị gì nữa nên không xem xét.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Tài sản trộm cắp đã được trả lại cho bị hại nên không xem xét. Đối với chiếc điện thoại bị cáo sử dụng tiền trộm cắp để mua, nhưng hiện nay bị cáo đã bồi thường đầy đủ số tiền 10.000.000đ cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì, do đó trả lại điện thoại cho bị cáo.

[8]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, khoản 1 điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51; điều 91; điều 100; điều 36; điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật TTHS; khoản 1 điều 6; khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016-QH13, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Quách Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

3. Xử phạt: Bị cáo 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn thi hành án kể từ ngày UBND xã CQ nhận được Bản án, Quyết định thi hành án về cải tạo không giam giữ của bị cáo Quách Văn V. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo cho UBND xã CQ, huyện C, tỉnh Thanh Hoá nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã CQ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo điều 100 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

4. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động Smart phone nhãn hiệu VSMART. Kiểu loại Bee 3, điện thoại có viền và ốp lưng màu đen, số IMEI 352705114994765; 352705114994773, điện thoại đã qua sử dụng. (Vật chứng trên hiện đang được lưu kho tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, theo biên bản giao nhận tang vật ngày 29/9/2021)

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo, người bị hại, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Phòng KTNV & THA - TAND tỉnh Thanh Hóa;
- P7 - VSKND Tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA